

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ TH- ỚC
TỈNH THANH HOÁ
Bản án số: 19/2020/HSST
Ngày 18 tháng 08
năm 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

N

HÂN DANH
N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ TH- ỚC TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Hà Văn Bình

2. Bà Trương Thị Quý

Th□ ký phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng - Phó chánh án - Toà án nhân dân huyện Bá Th- ớc, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Th□ ớc tham gia phiên toà :

Bà Trần Thị Nguyệt- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 08 năm 2020; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Th- ớc;
Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2020/HSST ngày 04/08/2020.
Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HS ngày 04/08/2020 đối
với ;

Bị cáo ***Phạm Ngọc A*** - Sinh năm 1977 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đ , xã Đ H , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mường

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Giấy chứng minh nhân dân
số: 172950651 cấp ngày 11 tháng 11 năm 2003.

Nơi cấp công an tỉnh Tahnh Hóa.

Con ông: Phạm Ngọc K sinh năm 1949 và bà Phạm Thị B sinh năm 1954.

Đều cư trú : Thôn Đ , xã Đ H , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

Gia đình có 04 anh chị em bị cáo là con thứ 3.

Có vợ là Hà Thị C sinh năm 1988, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012 và con
nhỏ sinh 2018

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ hình sự từ 18 giờ 10 phút ngày 27/05/2020 đến 18 giờ 20 phút ngày
05/06/2020. Hiện nay được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ 18
giờ 20 phút ngày 05/6/2020 đến nay.

2. Bị cáo ***Hà Thị P***- Sinh năm 1988 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn T Đ , xã Đ H , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa : 12/12; Dân tộc: Thái

Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Giấy chứng minh thư nhân dân số:173492004 cấp ngày 04/3/2008

Nơi cấp: Công an tỉnh Thanh Hóa.

Con ông: Hà Văn S sinh năm 1961 và bà Lục Thị Đ sinh năm 1962.

Nơi cư trú: Thôn TĐ, xã Đ H , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con đầu.

Có chồng là Hà Quốc V sinh năm 1988, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013 và con nhỏ sinh 2017

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ hình sự từ 20 giờ 30 phút ngày 27/5/2020 đến 20 giờ 30 phút ngày 02/06/2020), Hiện nay được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ 20 giờ 30 phút ngày 02/06/2020 đến nay.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Trịnh Văn Thịnh - trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

Các người làm chứng gồm :

1. Anh Trương Văn K sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn D, xã Đ H, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

σ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 27/5/2020 Phạm Ngọc A có bán các số lô, đề cho một số người không nhớ rõ tên, tuổi địa chỉ được 1.200.000đ. Phạm Ngọc A đang bán các số lô đề cho Trương Văn K sinh năm 1988 ở thôn Duồng xã Điền H tổng số tiền 1.000.000đ K vừa đưa tiền cho bị cáo A thì bị bắt quả tang và lập biên bản phạm tội quả tang hồi 18 giờ 10 phút; thu giữ của Phạm Ngọc A 2.200.000đ số tiền đã bán cho một số người không xác định được tên tuổi địa chỉ và 01 điện thoại OPPO màu trắng hồng có gắn hai sim số gồm 0822201580 và số 0376198505 Kiểm tra điện thoại xác định khoảng 18 giờ 02 phút Hà Thị P có chuyển cho Phạm Ngọc A qua zalo có tên “ Trúc diễm” các số lô, đề P đã bán cho khách là 18.980.000đ

Cơ quan điều tra đã bắt giữ người khẩn cấp lúc 20 giờ 30 phút với Hà Thị P và thu được 01 giấy ghi các số lô, đề đã ghi trong ngày là 18.980.000đ

Thu giữ của P 01 điện thoại Sam sung có gắn số sim 0976779653 và số sim 0846144878 và 18.370.000đ tiền Việt Nam đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B T đã bắt khẩn cấp Hà Thị P thu được 01 tờ giấy có nội dung ghi tổng số tiền đánh các số lô, đề là 18.980.000đ. Thu giữ 18.370.000đ P khai nhận đây là số tiền đã bán các lô, số đề cho nhiều người P (không nhớ rõ tên, tuổi địa chỉ).

Như vậy tổng số tiền Phạm Ngọc A bán các số lô và đề cho K, P và một số người khác là 21.180.000đ và phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền bán các số lô, số đề.

Tổng số tiền P đánh bạc (phải chịu trách nhiệm hình sự) hình thức ghi các số lô, số đề và chuyển bảng cho Phạm Ngọc A là 18.980.000đ.

Bản thân các bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Tại cáo trạng số: 21/CT-VKSBT-TA ngày 03/08/2020 đã truy tố cả bị cáo Phạm Ngọc A và Hà Thị P về tội “ Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi của mình. Bị cáo Phạm Ngọc A khai không liên lạc bằng điện thoại với P mà chỉ nhận tin nhắn từ zalo có tên “Trúc Diễm” với số tiền đánh lô, đề là 18.980.000đ gửi đến zalo có tên “Bằng Lăng tím” của Ngọc A là zalo của số điện thoại 0376198505.

Tại phiên tòa bị cáo P khai nhận có dùng zalo có tên “Trúc Diễm”. chuyển bảng đề cho bị cáo A. P và A không liên lạc bằng điện thoại với nhau và zalo “Trúc Diễm” và của sim rác hiện nay bị cáo đã mất sim có zalo “Trúc Diễm” và bị cáo không nhớ số sim là gì.

Người làm chứng có bản trình bày và lời khai trong hồ sơ phù hợp với lời khai của bị cáo và thống nhất với các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS 2015 đề nghị tuyên bố bị cáo Hà Thị P và Phạm Ngọc A phạm tội “đánh bạc”, cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 BLHS “thành khẩn khai báo” và “ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, Đề nghị HĐXX áp dụng xử phạt các bị cáo từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS 2015 và điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Đề nghị tịch thu sung công quỹ toàn bộ số tiền có được từ hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh lô đề đã được thu giữ. Tịch thu sung công quỹ điện thoại và số sim

điện thoại dùng vào việc phạm tội. Trả lại cho các bị cáo các số sim điện thoại không dùng vào việc phạm tội.

Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn của huyện niềm núi. (Theo quy định tại Quyết định: 582/QĐ-TTG ngày 02/9/2016 về phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020). HĐXX Không phạt bổ sung và miễn án phí hình sự cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày bản luận cứ bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh và điểm, khoản Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX cho các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ từ 09 đến 12 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] . Về tố tụng: - Hành vi bán số lô đề của bị cáo Phạm Ngọc A và Hà Thị P bị bắt quả tang vào ngày 27/5/2020. Nên các cơ quan tiến hành tố tụng đã điều tra, truy tố và xét xử theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 và Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 là chính xác.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng đã thực hiện các hành vi tố tụng và ban hành các Quyết định tố tụng đúng, đủ, chính xác về thẩm quyền, trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2.] Về nội dung vụ án: Có căn cứ xác định ngày 27/5/2020 Phạm Ngọc A đã bán các số lô đề cho nhiều người được 1.200.000đ và bán cho Trương Văn K 1.000.000đ đã thu tiền, nhận bằng đề do Hà Thị P chuyển qua zalo là 18.980.000. Theo thỏa thuận giữa Ngọc A và Phương thì Ngọc A trả cho P 21% tiền của số đề và cứ 01 điểm lô thì P được chênh lệch là 600đ. Như vậy số tiền Phương phải trả cho Ngọc A chỉ 18.214.000đ. Thực tế khi bị bắt P chưa kịp chuyển tiền cho Ngọc A. Sau khi bán các số lô đề thì Ngọc A không chuyển cho ai mà ôm luôn lô đề. Ngọc A bị thu giữ số tiền bán các số lô, số đề là 2.200.000đ

Hà Thị P sau khi bán các số lô, số đề thu được 18.370.000đ và 610.000đ (chưa thu tiền) thì đã chuyển bằng các số đề, số lô là 18.980.000đ cho Ngọc A qua zalo. Số tiền 18.370.000đ bị thu giữ.

Đủ căn cứ xác định Phạm Ngọc A và Hà Thị P phạm tội “ Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước truy tố bị Phạm Ngọc A và Hà Thị P phạm tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong những năm gần đây tệ nạn “đánh bạc” đang là mối quan tâm của Đảng và Nhà nước ta. Hiện nay Đảng và Nhà nước ta đang có thái độ kiên quyết và dứt khoát không chấp nhận sự tồn tại của tệ nạn “đánh bạc”.

Thực tiễn xét xử và đấu tranh phòng chống tệ nạn này trong những năm qua cho thấy, mặc dù pháp luật rất nghiêm minh đối với tệ nạn “đánh bạc” nhưng tệ nạn này vẫn còn hết sức nhức nhối. Một số người vì động cơ tư lợi với mục đích nhằm tước đoạt tiền bạc, tài sản của người khác đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm. Sự tồn tại của tệ nạn “đánh bạc” đã ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội và chuẩn mực đạo đức. Đặc biệt nghiêm trọng hơn khi tệ nạn đánh bạc là nguyên nhân dẫn đến sự tan nát bao gia đình đi đến con đường cơ cực bần hàn và còn là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác như: trộm cắp, cố ý gây thương tích, giết người, cướp của. Việc đánh lô, đề, ôm lô đề đã dẫn bao gia đình khuynh gia bại sản. Với lòng tham háms lợi từ nguồn thu lợi bất chính bị cáo đã bất chấp hậu quả và xem thường pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an địa phương cần phải đưa ra xét xử trước pháp luật. Song cũng HĐXX xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các cáo:

[3] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Vai trò của bị cáo A là đầu vụ là người ôm đề với số tiền bị truy tố là 21.180.000đ nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn sơ với bị cáo P.

Đối với bị cáo P vì háms lợi sẽ được hưởng chênh lệch phần trăm nên đã ghi các số lô, số đề chuyển cho Ngọc A với số tiền bị truy tố là 18.980.000đ nên vai trò của bị cáo P xếp sau bị cáo A và trách nhiệm hình sự của bị cáo P sẽ được xem xét giảm nhẹ hơn so với bị cáo A.

Bản thân các bị cáo Phạm Ngọc A và Hà Thị P không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tỏ ra rất ăn năn hối hận về hành vi vi phạm của mình. Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51BLHS; Các bị cáo đều lần đầu phạm tội bị truy tố và đưa ra xét xử về tội phạm ít nghiêm trọng nên bị cáo Phạm Ngọc A và Hà Thị P được hưởng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS 2015.

Trước khi phạm tội Phạm Ngọc A và Hà Thị P là người chấp hành tốt các đường lối chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Các bị cáo

Phạm Ngọc A và Hà Thị P đều có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà xử phạt các bị cáo hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cho các bị cáo miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ giáo dục bị cáo thành người tốt.

Đối với Trương Văn K đánh lô, đề với số tiền 1.000.000đ đã bị xử phạt hành chính. Người có tên C đánh lô, đề với P 610.000đ chưa đưa tiền không tìm được người có tên C nên chưa có căn cứ xử lý.

Về vật chứng : Số tiền bị cáo Phạm Ngọc A và Hà Thị P có được do phạm tội mà có cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung và án phí: Xét thấy các bị cáo Phạm Ngọc A và Hà Thị P đều không có thu nhập ổn định và sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn.

Căn cứ Quyết định số: 582/QĐ-TTG ngày 02 tháng 09 năm 2016 của Thủ tướng Chính Phủ về phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số miền núi giai đoạn 2016-2020. Thì dân cư sinh sống tại địa phận xã Điện Hạ là một trong 10 xã khó khăn của huyện Bá Thước nên HĐX không phạt bổ sung đối với các bị cáo

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ngày 30/12/2016 và mục 1 phần I Danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết 326/2016/PL-UBTVQH14. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo và không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Miễn toàn bộ án phí hình sự cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.*Căn cứ* : Các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; Khoản 1 Điều 321 BLHS 2015;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS 2015 và điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ngày 30/12/2016 và mục 1 phần I Danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết 326/2016/PL-UBTVQH14.

Căn cứ Quyết định số: 582/QĐ-TTG ngày 02 tháng 09 năm 2016 của Thủ tướng Chính Phủ.

Tuyên bố: Các bị cáo **Phạm Ngọc A và Hà Thị P** phạm tội “đánh bạc”

Xử phạt : Bị cáo Phạm Ngọc A 20 (Hai mươi) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 40tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Ngọc A cho UBND xã Đ H, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình Phạm Ngọc K và bà Phạm Thị Bk có trách nhiệm phối hợp với UBND xã ĐH trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt : Hà Thị P 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Thị P cho UBND xã Đ H, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình Hà Văn S và bà Lục Thị Đ có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ H trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.*Về vật chứng*: Tịch sung nộp Ngân sách Nhà nước số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 20.570.000đ (Hai mươi triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2010/004943 ngày 05 tháng 08 năm 2020 (BL196).

-Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại OPPO màu trắng hồng số IMEI1862651035192019, SỐ IMEI2 8626510351922001 đã qua sử dụng và số sim 0376198505.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG màu ghi, số IMEI1:357161/09/710030/8, số IMEI2357162/09/710030/6 Điện thoại đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ.

Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc A số sim điện thoại 0822201580 không sử dụng vào việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Hà Thị P số sim điện thoại không dùng vào việc phạm tội gồm: sim số 0976779653 và sim điện thoại số 084614487.

Toàn bộ vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 24 ngày 05 tháng 08 năm 2020.

Án sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND;
- Cơ quan điều tra cùng cấp ;
- Chi cục THA dân sự
- ...
- Lưu hồ sơ .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Quyên